

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2017/HSST
Ngày 19 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/9/1986 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn P, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Quyết định số 2937/QĐ - UBND ngày 20/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, ngày 17/7/2014 bị cáo chấp hành xong; Quyết định số 85 /QĐ – TA ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 14/3/2017 bị cáo chấp hành xong; Nhân thân: Chưa có án tích, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Con ông: Trần Văn Nh (Sinh năm 1960) và con bà Đinh Thị M (Sinh năm 1962). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2017, tạm giam ngày 28/9/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2017 Công an phường Thống Nhất làm nhiệm vụ tại khu vực đường 4E thuộc tổ 5 phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai, đã phát hiện Trần Văn N có hành vi tàng trữ chất ma túy, tổ công tác Công an phường Thống Nhất đã mời người chứng kiến việc kiểm tra đối với Trần Văn N, quá trình kiểm tra Trần Văn N đã tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 09 gói nhỏ, bên trong mỗi gói nhỏ có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Trần Văn N khai nhận là Hêrôin mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong đúng quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn N 01 điện thoại di động iphone màu hồng bị vỡ màn hình, 01 giấy biên nhận vay tiền và 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi năm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 22/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định số 173 đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Văn N. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 25/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Tiến hành mở niêm phong và xác định trọng lượng (khối lượng): 09 (Chín) gói giấy nhỏ màu trắng (Thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn N), bên trong mỗi gói có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng trọng lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục này là: 0,64 (Không phải sáu tư) gam. Phòng kỹ thuật hình sự tiến hành trích mẫu giám định 0,10 gam từ 0,64 gam. Còn lại 0,54 gam được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 194/GĐMT, ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,64 (Không phải sáu mươi tư) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin) thuộc danh mục I, số thứ tự 20 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Trần Văn N đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2017, Trần Văn N đi xe ôm từ khu vực ngã sáu phường Kim Tân, thành phố Lào Cai đến ngã 4, Làng Dạ thuộc xã Cam Đường mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngã 4, Làng Dạ, Trần Văn N gặp một người nam giới khoảng 25 tuổi (Không quen biết), Trần Văn N đã mua của người nam giới 12 (mười hai) gói Hêrôin với giá 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), sau khi mua được Hêrôin Trần Văn N đã sử dụng hết 03 gói còn lại 09 gói cất giấu vào vỏ bao thuốc lá 555 rồi mang theo người. Đến 7 giờ ngày 22/9/2017 Trần Văn N mang theo 09 gói ma túy cùng với Hồ Ngọc Hải, cùng trú tại thôn Hòa Lạc, xã

Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đi từ xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng lên thành phố Lào Cai. Khi đi đến khu vực thôn Tân Tiến, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thì Trần Văn N bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ.

Bản cáo trạng số 111/KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng đến 2 (Hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy với 0,54 gam (Không phải năm mươi bốn gam) Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định. Trả lại cho Trần Văn N 01 giấy biên nhận vay tiền; Tạm giữ 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi năm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

Tại phiên Tòa bị cáo Trần Văn N thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Bị cáo Trần Văn N do nghiện ma túy nên đã có hành vi vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21 tháng 9 năm 2017, Trần Văn N đi xe ôm từ khu vực ngã sáu phường Kim Tân, thành phố Lào Cai đến ngã 4 Làng Dạ thuộc xã Cam Đường mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngã 4 Làng Dạ Trần Văn N gặp một người nam giới khoảng 25 tuổi (Không quen biết), Trần Văn N đã mua của người nam giới 12 (Mười hai) gói Hêrôin với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), sau khi mua được Hêrôin Trần Văn N đã sử dụng hết 03 gói còn lại 09 gói cất giấu vào vỏ bao thuốc lá 555 rồi mang theo người. Đến 7 giờ ngày 22/9/2017 thì bị kiểm tra bắt giữ. Như vậy Trần Văn N đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,64 (Không phải sáu mươi bốn) gam. Tại Kết luận giám định số 194/GĐMT, ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,64 (Không phải sáu mươi tư) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm: c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Ampheamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn N có trọng lượng 0,64 gam tương ứng với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ Luật hình sự năm 2015 xử hình phạt có lợi cho bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[5] Xét nhân thân bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, có 02 tiền sự: Quyết định số 2937/QĐ - UBND ngày 20/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, ngày 17/7/2014 bị cáo chấp hành xong; Quyết định số 85 /QĐ – TA ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc, ngày 14/3/2017 bị cáo chấp hành xong; Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của bị cáo chưa được xóa.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội Trần Thế My được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng Bằng Khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống pháp xâm lược. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo ngày 21/9/2017, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Đối với Hồ Ngọc Hải và Trần Văn Hùng là người đi cùng Trần Văn N từ xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng lên khu vực tổ 5 phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai ngày 22/9/2017. Quá trình điều tra xác định Hồ Ngọc Hải và Trần Văn Hùng không biết Trần Văn N mang ma túy trong người và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn N nên không đề cập xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,64 gam Heroin đã trích mẫu giám định 0,10 gam không hoàn lại, còn lại 0,54 gam Hêrôin sau trích mẫu giám định. Đây là vật chứng của vụ án, vật cấm lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 giấy biên nhận vay tiền của Trần Văn N; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi năm triệu đồng) đối với giấy biên nhận vay tiền cần trả lại cho bị cáo, tạm giữ một phần trong tổng số 385.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số còn lại trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 1 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22 tháng 9 năm 2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ: 0,54 gam (Không phải năm mươi bốn gam) chất ma túy Heroin được đựng trong 01 (một) bì thư được tái niêm phong sau trích mẫu giám định.

Trả lại cho chị Trần Văn N 01 giấy biên nhận vay tiền của Trần Văn N;

Tạm giữ 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền thu giữ của bị cáo, số tiền còn lại 185.000đ (Một trăm tám mươi năm ngàn đồng) trả lại cho bị cáo.

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Bị cáo;
- Công an TP Lào Cai (2);
- THA DS; - THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

